

Số: 2/TTg-CN

*Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

V/v Đề án bổ sung quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Khai Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 8629/BKHĐT-QLKKT ngày 15 tháng 12 năm 2020) về Đề án bổ sung quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Khai Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên về việc điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

a) Giảm diện tích 1,35 ha khu công nghiệp Khai Quang gồm: (i) phần diện tích 0,14 ha theo đường chỉ giới 1, A, B tại lô đất cây xanh (CX2); (ii) phần diện tích 0,86 ha theo đường chỉ giới 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, C, D, E tại lô đất cây xanh (CX2); (iii) phần diện tích 0,34 ha theo đường chỉ giới 10, 11, 12, 13, F tại lô đất cây xanh (CX3) và (iv) phần diện tích 0,01 ha theo đường chỉ giới 18, 19, 20 tại lô đất (CN14).

Bổ sung quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Khai Quang với diện tích 8,92 ha gồm: (i) phần diện tích 3,76 ha tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên; (ii) phần diện tích 2,39 ha tại xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên; (iii) phần diện tích 1,02 ha tại xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên và (iv) phần diện tích 1,75 ha tại xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chịu trách nhiệm rà soát và đề xuất việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Sơn Lôi theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, quy định của pháp luật về đầu tư, quy định của pháp luật về đất đai và quy định của pháp luật có liên quan trên cơ sở diện tích khu công nghiệp thực tế đã triển khai trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo phương án tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch.

2. Các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nằm trong Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 được phê duyệt tại các công văn số 2628/TTg-KTN ngày 22 tháng 12 năm 2014, số 1815/TTg-KTN ngày 13 tháng 10 năm 2015 và số 1189/TTg-CN ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ không thay đổi.

### 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; quy mô diện tích, vị trí đề xuất điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Khai Quang; sự phù hợp, tính khả thi, liên kết, đồng bộ, kế thừa và khả năng tích hợp của phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh trong nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đảm bảo không để xảy ra các tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu tại Công văn số 8629/BKHĐT-QLKKT ngày 15 tháng 12 năm 2020.

b) Chỉ đạo cập nhật nhu cầu sử dụng đất của khu công nghiệp Khai Quang vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện.

c) Chịu trách nhiệm đảm bảo việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất được Chính phủ cho phép tại Nghị quyết số 49/NQ-CP; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 58 Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

d) Chịu trách nhiệm đảm bảo việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất được Chính phủ cho phép tại Nghị quyết số 49/NQ-CP; tuân thủ quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp.

đ) Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và yêu cầu nhà đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp Bá Thiện và Tam Dương II – khu A sớm xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Tập trung thực hiện đồng bộ việc quy hoạch, phát triển các khu công nghiệp với các công trình nhà ở công nhân, các công trình xã hội và văn hóa thể thao cho người lao động trong khu công nghiệp; đảm bảo việc cung cấp hạ tầng kỹ thuật và xã hội ngoài hàng rào phục vụ cho hoạt động của khu công nghiệp.

g) Thực hiện lựa chọn và thu hút nhà đầu tư hạ tầng có tiềm lực về tài chính và kinh nghiệm để đầu tư khu công nghiệp Khai Quang mở rộng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan có liên quan và nhà đầu tư cụ thể hóa phương án đền bù giải phóng mặt bằng, kết nối hạ tầng, phương án cung cấp nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng điện nước và các yếu tố cần thiết khác để đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội của các khu công nghiệp trong quá trình lập dự án và lựa chọn nhà đầu tư.

4. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh quân khu 2 phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đảm bảo vấn đề về quốc phòng, an ninh trong quá trình triển khai thực hiện mở rộng khu công nghiệp Khai Quang./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP,  
GTVT, NN&PTNT;
- Ban quản lý KCN tỉnh Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
TGD Công TTĐT,
- Các Vụ: TH, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (3) Khanh

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**